

Bản án số: 37/2024/HS-ST

Ngày: 29-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thế Hải

2. Ông Mai Đ. Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Lâm Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 24/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 16/02/2024 đối với bị cáo:

Cao Khả H - Sinh ngày: 14/10/2004, tại phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Khả B - Sinh năm 1974 và con bà: Nguyễn Thị L- Sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 9/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị Lê Thị Yến N - Sinh năm 2002,

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Vũ Ngọc C - Sinh ngày: 02/02/2002

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Nguyễn Văn Q - Sinh năm 2002

Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Cao Văn Đ - Sinh năm 1986,

Địa chỉ: Thôn Tr, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Cả người bị hại và người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 30/9/2023, Cao Khả H đến phòng trọ của anh Vũ Ngọc C và chị Lê Thị Yên N để ngủ. Đến khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 01/10/2023, H thức dậy thấy anh C, chị N đang ngủ, trên bàn trong phòng trọ có 01 chiếc chìa khóa xe và bên ngoài khu vực sân dây trọ có 01 chiếc xe mô tô BKS 36B6 – 729.76, nhãn hiệu Honda, số loại SH, màu đen (là xe của chị N) nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để mang đi chơi và cầm cố lấy tiền tiêu xài. Sau đó, H lấy trộm chiếc xe này rồi điều khiển đến huyện Q để chơi; đến khoảng 20 giờ 00 phút, cùng ngày H điều khiển xe về thị xã N và nhờ anh Nguyễn Văn Q tìm địa điểm cầm cố chiếc xe này. Q dẫn H đến nhà anh Cao Văn Đ tại đây, H đã cầm cố chiếc xe này cho Đ để lấy số tiền 4.800.000 đồng rồi sử dụng toàn bộ số tiền này tiêu xài cá nhân hết. Ngày 02/10/2023 chị N đã trình báo sự việc bị mất trộm xe mô tô đến Công an phường H. Ngày 04/10/2023 do biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện nên H đã nhà Cao Văn Đ chuộc lại chiếc xe đã cầm cố rồi đến Công an phường H khai báo về hành vi phạm tội và giao nộp chiếc xe mô tô đã trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thị xã Nghi Sơn kết luận 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH 125i, màu sơn đen, BKS 36B6 – 729.76, số máy JF73B0099542, số khung 7307GY099466, mua và sử dụng từ tháng 10/2008 đến nay có giá trị là 45.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị can Cao Khả H đã thành khẩn khai báo hành vi trộm cắp tài sản của bản thân; lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Văn Q, không biết chiếc xe mô tô Cao Khả H có được là do trộm cắp mà có nên hành vi Q dẫn H đi cầm cố xe không cấu thành tội phạm.

Đối với Cao Văn Đ không thừa nhận việc Cao Khả H đến cầm cố xe mô tô như H khai báo mà chỉ cho H mượn số tiền 4.800.000 đồng và H đã gửi nhờ chiếc xe này ở nhà Đ; ngoài lời khai của H, thì không còn có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Cao Văn Đ.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ các đồ vật, vật chứng sau:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH 125i, màu sơn đen, BKS 36B6-729.76, số máy JF73B0099542, số khung 7307GY099466, xe sử dụng từ tháng 10/2008 cho đến nay.

Sau khi xác minh, làm rõ nguồn gốc tài sản và phục vụ việc định giá, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả 01 xe mô tô trên cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Yên N.

Về trách N ệm dân sự: Người bị hại chị Lê Thị Yến N đã được nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về dân sự.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSNS ngày 22/01/2024 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Cao Khả H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Cao Khả H.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Cao Khả H từ 18 tháng đến 21 tháng nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách N ệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thị xã N đã trả lại cho chị Lê Thị Yến N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH 125i, màu sơn đen, BKS 36B6-729.76, số máy JF73B0099542, số khung 7307GY099466. Chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an thị xã N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Cao Khả H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà hôm nay. Do đó có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực về mọi mặt để nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song, do lười biếng, muốn hưởng thụ mà lại không chịu lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng

nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu một hình phạt là cần thiết và cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền án, tiền sự: Không;
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không;
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện nên bị cáo đã chủ động đến nhà Cao Văn Đ chuộc lại chiếc xe rồi đến công an phường H khai báo về hành vi phạm tội và giao nộp chiếc xe mô tô đã trộm cắp. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, với nhân thân bị cáo như trên, hơn nữa bị cáo có lai lịch rõ ràng, có nơi trú ổn định; là người dân lao động với tuổi đời còn trẻ nên nhận thức pháp luật ít nhiều còn hạn chế, nhất thời phạm tội. Căn cứ vào pháp luật hình sự xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng phù hợp với Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật mở đường cho bị cáo hướng tới tương lai để tu dưỡng rèn luyện mình sớm trở thành người công dân tốt

[5] Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã N đã trả lại cho chị Lê Thị Yến N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH 125i, màu sơn đen, BKS 36B6-729.76, số máy JF73B0099542, số khung 7307GY099466. Chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Cao Khả H .

Tuyên bố: Bị cáo Cao Khả H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Cao Khả H 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Khả H cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cao Khả H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử C khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT C an thị xã Nghi Sơn;
- Cơ quan THAHS C an thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tĩnh

Lê Thị Lâm

Lê Thị Hạnh